**Mẫu số 10**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên cơ sở sản xuất**  **hoặc đặt gia công thuốc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *.........., ngày... tháng .... năm...* |

**BẢNG THUYẾT MINH VỀ CƠ CẤU GIÁ**

(Đối với thuốc sản xuất trong nước)

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tên thuốc, số giấy đăng ký lưu hành: ......................................................................................................................................... .....

Hoạt chất, nồng độ hoặc hàm lượng: ................................................................................................................................................

Dạng bào chế, quy cách đóng gói: ....................................................................................................................................................

Tên cơ sở sản xuất: ...........................................................................................................................................................................

**I. BẢNG TỔNG HỢP TÍNH GIÁ VỐN, GIÁ BÁN THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC CHO MỘT ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI NHỎ NHẤT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung chi phí** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá (VNĐ)** | **Thành tiền (VNĐ)** |
| **A** | **Sản lượng tính giá** |  |  |  |  |
| **B** | **Chi phí sản xuất, kinh doanh** |  |  |  |  |
| **I** | **Chi phí trực tiếp:** |  |  |  |  |
| 1 | Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí nhân công trực tiếp |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao) |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí sản xuất, kinh doanh (chưa tính ở trên) theo đặc thù của từng ngành, lĩnh vực |  |  |  |  |
| **II** | **Chi phí chung** |  |  |  |  |
| 5 | Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp) |  |  |  |  |
| 6 | Chi phí tài chính (nếu có) |  |  |  |  |
| 7 | Chi phí bán hàng |  |  |  |  |
| 8 | Chi phí quản lý |  |  |  |  |
|  | **Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh** |  |  |  |  |
| **C** | **Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)** |  |  |  |  |
| **D** | **Giá thành toàn bộ** |  |  |  |  |
| **Đ** | **Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm** |  |  |  |  |
| **E** | **Lợi nhuận dự kiến** |  |  |  |  |
| **G** | **Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định** |  |  |  |  |
| **H** | **Giá bán dự kiến** |  |  |  |  |

**II. GIẢI TRÌNH CHI TIẾT CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ CHO MỘT ĐƠN VỊ ĐÓNG GÓI NHỎ NHẤT (kèm theo các tài liệu liên quan để chứng minh)**

1. Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng trực tiếp

2. Chi phí nhân công trực tiếp

3. Chi phí khấu hao máy móc thiết bị trực tiếp (trường hợp được trích khấu hao)

4. Chi phí sản xuất, kinh doanh (chưa tính ở trên)

5. Chi phí sản xuất chung (đối với doanh nghiệp)

6. Chi phí tài chính (nếu có)

7. Chi phí bán hàng

8. Chi phí quản lý

9. Tổng chi phí sản xuất, kinh doanh

10. Chi phí phân bổ cho sản phẩm phụ (nếu có)

11. Giá thành toàn bộ 01 (một) đơn vị sản phẩm

12. Lợi nhuận dự kiến

13. Thuế giá trị gia tăng, thuế khác (nếu có) theo quy định

14. Giá bán dự kiến

15. Điều kiện giao hàng/bán hàng

**III. BẢNG SO SÁNH MỨC GIÁ ĐỀ NGHỊ VỚI MỨC GIÁ THUỐC TƯƠNG TỰ Ở THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC VÀ THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NƯỚC TRONG KHU VỰC**

**Giám đốc cơ sở sản xuất thuốc**

**hoặc cơ sở đặt gia công thuốc**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*